

Ngày soạn:/...../.....

Ngày dạy:/...../.....

TIẾT.....: CÂY TRE VIỆT NAM

Thép Mới

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- HS cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước và niềm tự hào của nhà văn qua hình ảnh cây tre với những phẩm chất đẹp đẽ, cao quý đã trở thành một biểu tượng của dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam
- HS nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB, cụ thể: lời văn giàu hình ảnh, nhạc điệu; cách sử dụng các biện pháp tu từ như điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ,...

2. Năng lực

a. Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng:

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Cây tre Việt Nam*
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Cây tre Việt Nam*
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.
- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản có cùng chủ đề.

3. Phẩm chất:

- Giúp HS rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: tình yêu, niềm tự hào đối với quê hương đất nước, với biểu tượng cây tre của dân tộc Việt Nam.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Các phương tiện kỹ thuật
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: HS chia sẻ

c. Sản phẩm: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức trò chơi **ĐÓ VUI VỀ CÂY CỐI**

Thân cây không vỏ

Cành thì chẳng có

Hoa thì đo đỏ

Quả đầy một giỏ

Áo đơn, áo kép, đứng nép bờ ao?

→ **Cây chuối**

Mang tên loài chim đẹp

Hoa như lửa đầy cành

Rực rỡ cạnh lá xanh

Gọi ve về ca hát

→ **Cây phượng vĩ**

Thân nhiều gai nhọn
Hoa trắng ngát thơm
Cành trĩu quả tròn
Mang đầy múi ngọt

→ **Cây bưởi**

Thân cao, nhiều đốt
Mọc chụm thành bờ
Lá nhỏ cành thưa
Đu đưa trong gió

→ **Cây tre**

Phát cờ cắm ở trên đầu
Chưa già mà đã có râu thật nhiều
Già rồi râu héo, cờ xiêu
Từng hàng rang trắng sắp đều bên nhau?

→ **Cây ngô**

Hoa trồng làm giậu làm rào
Hoa thường rực rỡ một màu đỏ tươi
Tên cây gọi nhớ tên người
Hiền lành tốt bụng nghìn đời ai quên?

→ **Cây râm bụt**

- ***GV dẫn dắt vào bài mới:*** trong trò chơi vừa rồi, cô và các em có nhắc đến hình ảnh cây tre đúng không nào? Vâng các em ạ, có lẽ bất cứ chúng ta ai ai cũng biết đến cây tre, bởi vì từ cây tre có thể biến thành những vật dụng được làm ra để phục vụ trong sinh hoạt, trong lao động sản xuất và thậm chí từ xa xưa ông bà ta biết lấy cây tre để làm ra được nhiều loại vũ khí chiến đấu. Và vì thế, cây tre

không chỉ gần gũi với con người, là một trong những biểu tượng của làng quê Việt Nam mà còn là nguồn cảm hứng bất tận trong văn học nghệ thuật. Nhà văn Thép Mới đã hết lời ca ngợi vẻ đẹp của cây tre với niềm tự hào, tình yêu đối với quê hương đất nước trong văn bản **Cây tre Việt Nam** mà hôm nay cô và các em sẽ cùng tìm hiểu.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung

a. Mục tiêu: Nắm được kiến thức cơ bản về tác giả Thép Mới và văn bản Cây tre Việt Nam

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Thao tác 1: Đọc văn bản</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp - GV giải thích những từ ngữ khó. - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p>	<p>I. Đọc và tìm hiểu chung</p> <p>1. Đọc – chú thích</p> <p>a. Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi 2 HS đọc nối tiếp - Giọng đọc: lưu loát, ngắt nghỉ đúng, linh hoạt giọng điệu với từng đoạn văn bản <p>b. Giải nghĩa từ khó</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nứa, trúc, mai, vầu:</i> các giống cây cùng họ với tre. - <i>Thành đồng Tổ quốc:</i> danh hiệu Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cho Nam Bộ trong cuộc chiến đấu bảo vệ độc lập, tự do. - <i>Tâm vông:</i> loại tre thân nhỏ, cứng, đặc, không có gai, thường dùng làm gậy. Buổi

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức

Thao tác 2: Tìm hiểu chung về văn bản: tác giả, tác phẩm

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo bàn và hoàn thành Phiếu học tập

Phiếu học tập (Worksheet) về tác giả và tác phẩm. Phần 1: Tác giả, yêu cầu điền họ tên, năm sinh, năm mất, phong cách sáng tác, quê quán, các tác phẩm chính, và thời đại. Phần 2: Tác phẩm, yêu cầu điền hoàn cảnh ra đời, thời gian, phong cách biểu đạt, ngôn ngữ, và thể loại.

- HS hoàn thiện phiếu học tập tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm.

- Thời gian: 5 phút

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS làm việc theo nhóm

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ, vì thiếu vũ khí, nhân dân ta đã dùng gậy tầm vông đánh giặc.

2. Tìm hiểu chung

a. Tác giả

- Tên khai sinh là Hà Văn Lộc, quê ở Hà Nội. Ngoài viết báo ông còn viết nhiều bút kí, thuyết minh phim.

- Ông là một nhà văn nổi tiếng tại Việt Nam, chuyên viết về đề tài Chiến tranh Đông Dương và Chiến tranh Việt Nam.

- Ông còn có bút danh khác là Phương Kim, Hoàng Châu,...

- Tác phẩm tiêu biểu: *Kháng chiến sau lũy tre, trên đồng lúa chín (1947)*, *Hữu nghị (1955)*, *Nguyễn Ái Quốc đến với Lê Nin (thuyết minh phim, 1980)*, *Cây tre Việt Nam,...*

b. Tác phẩm

- **HCST:** Viết năm 1955 (là lời bình cho bộ phim tài liệu “*Cây tre Việt Nam*” do các nhà điện ảnh Ba Lan thực hiện sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta kết thúc thắng lợi).

- **Đối tượng:** Cây tre

- **Thể loại:** Tùy bút (Kí)

<p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, mở rộng vấn đề:</p> <p>Nội dung chính mà tác giả muốn làm nổi bật qua bài tùy bút này là gì?</p> <p>→ Tác giả mượn hình ảnh “cây tre Việt Nam” để nói lên những suy nghĩ, cảm xúc của mình về con người Việt Nam; ca ngợi những phẩm chất cao đẹp: anh dũng, cần cù, bền bỉ, thủy chung, sống có nghĩa, có tình</p>	<p>- PTBD: Thuyết minh, nghị luận, miêu tả, biểu cảm</p> <p>- Ngôi kể: Ngôi thứ ba</p> <p>- Bố cục:</p> <p>+ Phần 1: Từ đầu ...<i>chí khí như người</i></p> <p>→ Giới thiệu về cây tre Việt Nam</p> <p>+ Phần 2: tiếp ...tre anh hùng chiến đấu</p> <p>→ Sự gắn bó của tre với con người Việt Nam</p> <p>+ Phần 3: Còn lại</p> <p>→ Tre trường tồn cùng dân tộc Việt Nam</p>
--	--

Hoạt động 2: Khám phá văn bản

a. Mục tiêu:

- Giới thiệu được hình ảnh cây tre Việt Nam
- Nêu được sự gắn bó của cây tre với con người Việt Nam
- Khẳng định cây tre luôn trường tồn với người dân Việt Nam

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM		
<p>Thao tác 1: Giới thiệu được hình ảnh cây tre Việt Nam</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Hoạt động cặp đôi: Tìm những chi tiết giới thiệu về cây tre trong đoạn đầu của văn bản? Cho biết nghệ thuật nào đã được sử dụng để giới</p>	<p>II. Khám phá văn bản</p> <p>1. Giới thiệu được hình ảnh cây tre Việt Nam</p>		
		Chi tiết	Nghệ thuật
	Cây tre	là người bạn thân của nông dân	- So sánh, nhân hóa, điệp ngữ

thiệu cây tre? Sau đó hoàn thành vào phiếu học tập sau.

Phiếu học tập

Nhóm: _____ Lớp: _____
 "Cây tre Việt Nam" (Thép Mới)

Nhiệm vụ:
 Tìm những chi tiết giới thiệu về cây tre trong đoạn đầu của văn bản? Cho biết nghệ thuật nào đã được sử dụng để giới thiệu cây tre?

Giới thiệu về cây tre

Chi tiết	Nghệ thuật
- Cây tre	
- Hình dáng	
- Phẩm chất	

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS trình bày sản phẩm
- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, đánh giá.

Thao tác 2: Tìm hiểu Sự gắn bó của cây tre với con người Việt Nam

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

	Việt Nam, bạn thân của nhân dân Việt Nam.	→ Tre thân thiết, gần gũi, gắn bó với người dân Việt Nam...
Hình dáng	măng mọc thẳng, dáng vuron mọc mạp, màu tươi nhũn nhận	- Liệt kê - Tính từ → Vẻ đẹp mộc mạc, giản dị...
Phẩm chất	ở đâu tre xanh tốt, cứng cáp, dẻo dai,... thanh cao giản dị, chí khí như người	- Điệp ngữ, so sánh → Sức sống mãnh liệt...


→ Thể hiện tình yêu, sự hiểu biết và gắn bó với loài cây này.

→ Cây tre là người bạn thân của dân tộc Việt Nam; tre mang những phẩm chất đẹp đẽ của nhân dân Việt Nam.

2. Sự gắn bó của cây tre với con người Việt Nam

a. Trong sinh hoạt và trong lao động

* Trong đời sống, sinh hoạt

<p>GV tổ chức Hoạt động nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành 3 nhóm - Nhóm 1 tìm những biểu hiện cho thấy tre gắn bó với con người Việt Nam trong đời sống sinh hoạt, lao động. - Nhóm 2 tìm những biểu hiện cho thấy tre gắn bó với con người Việt Nam trong đời sống văn hóa, tinh thần. - Nhóm 3 tìm những biểu hiện cho thấy tre gắn bó với con người Việt Nam trong cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước. - Thời gian: 5 phút 	<p>Chi tiết</p>	<p>Sự gắn bó</p>	<p>Nghệ thuật</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Lọt lòng: nằm nôi tre - Tuổi thơ: chơi chắt với que chuyền tre - Thời thanh xuân: nỉ non dưới bóng tre - Tuổi già: làm bạn với điều cày - Nhắm mắt xuôi tay: giường tre - Sống chết có nhau, chung thủy 	<ul style="list-style-type: none"> - Niềm vui tuổi thơ - Niềm vui tuổi già → Suốt cuộc đời, tre làm bạn với con người 	<ul style="list-style-type: none"> Liệt kê Nhân hóa
	<p>* Trong lao động, sản xuất</p>		
<p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>HS báo cáo kết quả, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định.</p>	<p>Chi tiết</p>	<p>Sự gắn bó</p>	<p>Nghệ thuật</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Dưới bóng tre xanh,...người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. - Tre, nứa, mai, vầu giúp người 	<ul style="list-style-type: none"> → Tre là cánh tay của người nông dân cùng vượt qua 	<ul style="list-style-type: none"> Điệp ngữ So sánh Nhân hóa

GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức.	hàng nghìn công việc - Tre là cánh tay của người nông dân. - Cối xay tre xay nắm thóc	những năm tháng khó khăn, vất vả							
<p>“Suốt một đời người, từ thuở lọt lòng trong chiếc nôi tre, đến khi nhắm mắt xuôi tay, nằm trên giường tre, tre với mình, sống có nhau, chết có nhau, chung thủy”</p> <p>→ Tre gắn bó với toàn bộ cuộc đời con người.</p>									
<p>b. Trong đời sống văn hóa, tinh thần</p>									
<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="778 1227 1082 1350">Chi tiết</th> <th data-bbox="1090 1227 1233 1350">Sự gắn bó</th> <th data-bbox="1241 1227 1401 1350">Nghệ thuật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="778 1361 1082 1982">- Nhạc của trúc, nhạc của tre là khúc nhạc đồng quê. Nhớ buổi nào, nồm nam cơn gió thổi, khóm tre làng rung lên man mác khúc nhạc đồng quê.</td> <td data-bbox="1090 1361 1233 1982">Tre là nơi lưu giữ một nền văn hóa lâu đời; là phương tiện để con người</td> <td data-bbox="1241 1361 1401 1982">Điệp ngữ; Lời văn tựa như lời thơ</td> </tr> </tbody> </table>				Chi tiết	Sự gắn bó	Nghệ thuật	- Nhạc của trúc, nhạc của tre là khúc nhạc đồng quê. Nhớ buổi nào, nồm nam cơn gió thổi, khóm tre làng rung lên man mác khúc nhạc đồng quê.	Tre là nơi lưu giữ một nền văn hóa lâu đời; là phương tiện để con người	Điệp ngữ; Lời văn tựa như lời thơ
Chi tiết	Sự gắn bó	Nghệ thuật							
- Nhạc của trúc, nhạc của tre là khúc nhạc đồng quê. Nhớ buổi nào, nồm nam cơn gió thổi, khóm tre làng rung lên man mác khúc nhạc đồng quê.	Tre là nơi lưu giữ một nền văn hóa lâu đời; là phương tiện để con người	Điệp ngữ; Lời văn tựa như lời thơ							

	<ul style="list-style-type: none"> - Điều bay, điều lá tre bay lưng trời - Sáo tre, sáo trúc vang lưng trời - Gió đưa tiếng sáo, gió nâng cánh điều - Trời cao lồng lộng, đồng ruộng mênh mông, hãy lắng nghe tiếng hát giữa trời cao của trúc, của tre. 	bộc lộ cảm xúc	
--	--	----------------	--

c. Trong chiến đấu

Chi tiết	Sự gắn bó	Nghệ thuật
<ul style="list-style-type: none"> - Tre lại là đồng chí, là vũ khí (gậy tre, chông tre..) - Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. - Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. - Tre hi sinh bảo vệ con người 	Tre dũng cảm, kiên cường, cùng con người xông pha, chiến đấu để	Điệp ngữ, nhân hóa, động từ mạnh ...

	<ul style="list-style-type: none"> - Tre, anh hùng lao động! - Tre, anh hùng chiến đấu! 	bảo vệ Tổ quốc.	
<p>Thao tác 3: Tìm hiểu Tre luôn trường tồn với người dân Việt Nam</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi gợi dẫn: + Tìm những biểu hiện chứng minh Cây tre luôn trường tồn với người dân Việt Nam? - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức 	<p>3. Tre luôn trường tồn với người dân Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tre là phương tiện để con người bộc lộ cảm xúc (Tiếng sáo diều tre cao vút mãi; Tre vẫn mang khúc tâm tình,...) - Tre là biểu tượng cho sự tiếp nối của các thế hệ con người (“Tre già măng mọc”, Tre đã gắn với con người Việt Nam qua rất nhiều thế hệ. Hình ảnh của tre là thân thuộc. Hình ảnh có sự kế tiếp, từ đời này sang đời khác truyền cho nhau) - Tre mãi là người bạn đồng hành chung thủy của con người (Tre vẫn là bóng mát) - Tre mang những đức tính của người hiền, là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam 		
<p>Thao tác 4: Tổng kết về nghệ thuật, nội dung</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p>	<p>III. Tổng kết</p> <p>1. Nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân hóa, ẩn dụ, so sánh, hoán dụ 		

<p>- GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS trả lời câu hỏi</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p>	<p>- Lời văn giàu hình ảnh, giàu nhạc điệu</p> <p>2. Nội dung</p> <p>- Vẻ đẹp bình dị</p> <p>- Nhiều phẩm chất quý báu</p> <p>→ Tre là biểu tượng cho con người Việt Nam</p>
--	---

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.

b. Nội dung: Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức trò chơi: **AI LÊN CAO HƠN**

Câu 1: Văn bản Cây tre Việt Nam thuộc thể loại gì?

→ **Kí**

Câu 2: Kể tên các loại cây có họ với cây tre được nhắc đến trong bài?

→ **Nứa, trúc, mai, vầu**

Câu 3: Tre được sử dụng làm vũ khí gì trong chiến đấu?

→ **Làm gậy tầm vông và làm chông**

Câu 4: Trong đoạn trích, nguồn vui mà tre mang lại cho trẻ thơ (tuổi thơ) là từ đâu?

→ Nguyên liệu từ tre tạo ra que đánh chuyền.

Câu 5: Đoạn văn: “Suốt một đời người, từ thuở lọt lòng trong chiếc nôi tre, đến khi nhắm mắt xuôi tay, nằm trên giường tre, tre với mình, sống có nhau, chết có nhau, chung thủy” nói lên điều gì?

→ Sự gắn bó thủy chung của tre với con người trong suốt cả cuộc đời.

Câu 6: Ai là tác giả của “Cây tre Việt Nam”?

→ Thép Mới

Câu 7: Cây tre từ lâu đã trở thành người bạn thân thiết của người nông dân, biểu tượng cao đẹp về tinh thần, phẩm chất của con người Việt Nam, đúng hay sai?

→ Đúng

Câu 8: Tác giả đã gọi tre là gì của con người trong kháng chiến?

→ Tre là đồng chí chiến đấu của con người

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- **GV yêu cầu:** Viết một đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh cây tre được tác giả Thép Mới thể hiện trong bài tùy bút Cây tre Việt Nam, trong đó có sử dụng ít nhất hai từ Hán Việt. Giải thích nghĩa của các từ Hán Việt đó.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Rút kinh nghiệm

.....
.....
.....